CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Giáo dục học;** Chuyên ngành: **Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ TUYẾT HẠNH

2. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1981; Nữ ☒ ;**Quốc tịch**: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; **Tôn giáo**: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Quỳnh Vinh – Huyện Quỳnh Lưu – Tỉnh Nghệ An

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú**: 39 Quang Trung, Khối 10 Phường Quang Trung, Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh – 182 Lê Duẩn – Thành phố Vinh – Nghệ An.

Điện thoại di động: 0898 606 686; **E-mail**: hanhltt@vinhuni.edu.vn

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm:10/ 2002 đến nay: Giảng viên tại Khoa Sư phạm Ngoại ngữ;

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ cơ quan: 182 Lê Duẩn – Thành phố Vinh – Nghệ An

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452-202

8. Đã nghỉ hưu: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn

nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 5 tháng 9 năm 2002; số văn bằng: B428695; chuyên ngành: Sư phạm tiếng Pháp; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 10 năm 2008; Số văn bằng: B428695; ngành: Tiếng Pháp; chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 10 năm 2008; số văn bằng: A0197069;ngành: Cử nhân Ngoại ngữ; chuyên ngành: Cử nhân tiếng Anh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Hà nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 12 năm 2013; số văn bằng: A063420; ngành: Khoa học giáo dục; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 4 năm 2019; số văn bằng: 001125; ngành: Khoa học giáo dục; chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng liên ngành Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Quá trình công tác trong ngành giáo dục đã tạo nền tảng giúp tôi xác lập định hướng nghiên cứu khoa học của mình. Dựa trên những quan sát thực tiễn, tìm hiểu lý luận và kinh nghiệm tích lũy từ trong giảng dạy, tôi tập trung phát triển nghiên cứu theo hai hướng chính: (1) Áp dụng Thuyết đa trí năng trong dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh; (2) Năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giáo viên/ giảng viên Việt Nam. Cụ thể như sau:

Hướng nghiên cứu 1*: Áp dụng Thuyết Đa trí năng trong dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh.*

Thuyết Đa trí (Multiple Intelligences Theory) được nhà khoa học Howard Gardner xác lập vào năm 1983 trong lĩnh vực tâm lý học nhưng lại được đông đảo các nhà giáo dục trên thế giới quan tâm. Với Thuyết này, trí năng của con người được nhìn nhận một cách đa chiều và đã gợi ra nhiều ngầm định cho giáo dục. Trong hướng nghiên cứu này, ngoài những

nghiên cứu về vấn đề lý luận đi sâu phân tích tính thích ứng để áp dụng thuyết Đa trí năng vào phát triển năng lực của người học Việt Nam, tôi còn đi sâu vào tìm hiểu trí năng của người học và người dạy, để từ đó đưa ra những kiến nghị, áp dụng các giải pháp phát triển phẩm chất, năng lực của người học một cách tối đa. Cụ thể hơn, các nghiên cứu chuyên sâu tập trung vào những ứng dụng của khung lý thuyết này để đa dạng hóa các hoạt động dạy-học trong và ngoài lớp học theo nhiều cách khác nhau, giúp giáo viên phát huy một cách tối đa năng lực sở trường của người học và tạo nên niềm yêu thích cho họ. Bên cạnh luận văn Thạc sĩ (2013) và luận án Tiến sĩ (2018) đã được thực hiện và bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu này, tôi cũng đã thực hiện và công bố các nghiên cứu liên quan sau:

- *Các bài báo khoa học tiêu biểu đã công bố:* CTKH 4, 6, 8, 9,10, 13, 18, 21.
- *Các đề tài cấp cơ sở đã chủ trì*: 01; *đề tài cấp Bộ đã tham gia*: 01.

Hướng nghiên cứu 2: *Phát triển năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giáo viên/ giảng viên Việt Nam.*

Trong bối cảnh hội nhập, quốc tế hóa giáo dục là một trong những yêu cầu thiết yếu của các quốc gia. Với mục đích đổi mới giáo dục đại học và thúc đẩy sự phát triển của chất lượng dạy và học cũng như nâng cao tính cạnh tranh trong tuyển sinh, các chương trình quốc tế, trong đó có chương trình dạy học môn chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI) đã được các trường Đại học trên thế giới và ở Việt Nam áp dụng rộng rãi. Trong chương trình này, tiếng Anh được xem như một phương tiện dùng để giảng dạy các môn học chuyên ngành. Hình thức giảng dạy này có những đặc thù riêng vì cả người học và người dạy đều cần những kĩ năng và kiến thức tiếng Anh cũng như chuyên môn riêng để đạt đến tính hiệu quả của môn học. Thực tế và các nghiên cứu liên quan cho thấy các chương trình hiện tại vẫn chưa đạt hiệu quả mong muốn. Trong hướng nghiên cứu này, tôi tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy EMI, các thách thức mà giảng viên Việt Nam đang gặp phải, và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực giảng dạy nhằm phát triển EMI như một bước tiến trong việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai tại Việt Nam.

- *Các bài báo khoa học tiêu biểu đã công bố*: CTKH 14, 19, 24, 15, 32.
- *Các đề tài liên quan đã chủ trì, tham gia thực hiện và hướng dẫn:*

+ Hướng dẫn học viên cao học: 01; sinh viên đại học: 02 nhóm.

+ Đề tài cấp Bộ đang thực hiện: Lê Thị Tuyết Hạnh và nhóm nghiên cứu (2024-2025). *Phát triển năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giảng viên các trường đại học,* Mã số:B2024-TDV-04, Quyết định 1918/ QĐ-BGDĐT, ngày 30/6/2023.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ trì và tham gia **09** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài cấp Bộ và **08** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **33** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được công nhận **01** sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2023;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021-2023 theo Quyết định số 1226/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;
- Bằng khen của Bộ trưởng 2021 theo Quyết định số 1064/ QĐ- BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;
- Bằng khen của Công đoàn ngành 2019 theo Quyết định số 250/ QĐ- CĐN ngày 3 tháng 9 năm 2019 của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam;
- Giấy khen Đảng viên xuất sắc tiêu biểu 2023 theo , Quyết định số 1816-QĐ/ĐU ngày 22/12/2023 của ĐU Trường Đại học Vinh;
- Giấy khen Đảng viên xuất sắc tiêu biểu 2021 theo Quyết định số 859-QD/ ĐU ngày 28 tháng 01 năm 2022; của ĐU Trường Đại học Vinh;
- Chứng nhận Giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH đạt Giải Ba năm 2024 theo Quyết định số 1467 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;
- Chứng nhận Giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH đạt Giải Nhì năm 2022 theo Quyết định số 1200 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;
- Chứng nhận Giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH đạt Giải Ba năm 2020 theo Quyết định số 922/ QĐ-ĐHV ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng chính trị: Tôi có lập trường tư tưởng vững vàng, bản lĩnh chính trị kiên định, luôn tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, chủ trương và chính sách của Nhà nước. Luôn chấp hành nghiêm túc sự phân công của tổ chức, tuân thủ các quy định về

những điều đảng viên không được làm, cũng như nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Trong vai trò của một Đảng viên và Chi ủy viên, tôi luôn gương mẫu đi đầu trong việc tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên, cũng như gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Về đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc: Tôi luôn giữ vững phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng sự khác biệt, giữ vững tâm huyết với nghề và duy trì lối sống lành mạnh, giản dị. Trong công việc và cuộc sống, tôi luôn thể hiện tình thần xây dựng môi trường sống, thể hiện sự gần gũi, thân thiện, tôn trọng đồng nghiệp, học viên, sinh viên và nhân dân nơi cư trú. Luôn tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, giảng viên, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Là một người có năng lực trong giải quyết công việc một cách khoa học và kịp thời, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất.

Về công tác giảng dạy: Tôi tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo cũng như các hệ đào tạo khác nhau tại Trường Đại học Vinh; đồng thời tham gia hướng dẫn và hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ tại Trường. Là Trưởng Bộ môn ngoại ngữ chuyên ngành, tôi luôn tích cực chủ động triển khai công việc theo yêu cầu và luôn có gắng cải tiến chương trình một cách phù hợp hoàn cảnh nhất. Ngoài ra, tôi là trưởng nhóm xây dựng chương trình tập huấn hợp phần "Xây dựng và phát triển môi trường dạy và học ngoại ngữ" thuộc Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 và bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông tại các tỉnh Miền Trung, Việt Nam. Là chủ trì ngành Sư phạm Anh, tôi cũng tích cực tham gia công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo liên quan. Số tiết giảng trực tiếp hàng năm của tôi luôn vượt định mức quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn nhận thức sâu sắc vai trò của nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển tri thức và sự nghiệp giáo dục. Tôi chủ động tham gia và dành nhiều thời gian, tâm huyết cho hoạt động này; hàng năm tôi đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường. Trong thời gian qua, tôi đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó có 01 đề tài cấp Bộ và 08 đề tài cấp cơ sở. Kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Ngoài ra, tôi cũng rất quan tâm đến việc phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên, tôi đã người sáng lập chính cho "Ngày hội sinh viên nghiên cứu khoa học" từ năm 2020 và thu hút được sự tham gia đông đảo của các nhóm nghiên cứu là sinh viên trong Khoa. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và nhiều công trình do tôi

hướng dẫn đã đạt giải thưởng cao trong các cuộc thi cấp trường những năm gần đây.

Về các công tác khác: Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi tích cực tham gia các hoạt động phong trào, công tác đoàn thể của Khoa và Nhà trường và các hoạt động phục vụ cộng đồng khác và đạt được nhiều thành tích, góp phần xây dựng môi trường tinh thần vui khỏe, lành mạnh và đoàn kết trong đơn vị.

Đánh giá chung: Trong hơn 22 năm công tác và giảng dạy tại Trường Đại học Vinh, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn và trách nhiệm của người giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 08 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	03	0	456	52,13	508,13/ 563,63/ 219.39
2	2020-2021	0	0	03	03	480	52,13	532,13/ 580,13/216
3	2021-2022	0	0	03	03	495	52,13	547,13/ 596,63/178.72
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	03	03	510	104,26	614,26/ 665,86/112.08
5	2023-2024	0	0	05	03	405	104,26	509,26/ 527,26/128.08
6	2024-2025	0	0	04	0	480	0	480/480/120.06

3. Ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: [x] không

- Học ĐH ☐; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 2005 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS [x] hoặc ☐ TSKH ; tại nước: Việt Nam, năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: [x]

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà nội; số bằng: A0197069; năm cấp: 2008 và Đại học Vinh, số bằng B428695; năm cấp 2002.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: [x]

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Vinh

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh, tiếng Pháp: Đại học

4. Hướng dẫn 06 HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Bích Hường		X	X		12/2020-10/2021	Trường Đại học Vinh	23/12/2021/ ThS/2021-1512/QĐ3251-134/PPAnh-V
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		X	X		12/2020-10/2021	Trường Đại học Vinh	23/12/2021/ ThS/2021-1508/QĐ3251-134/PPAnh-V
3	Nguyễn Thị Đông		X	X		12/2021-10/2022	Trường Đại học Vinh	4/11/2022/ ThS/2022-1432/QĐ2820-286/PPAnh-V
4	Thái Thị Huế		X	X		12/2021-10/2022	Trường Đại học Vinh	4/11/2022/ ThS/2022-1432/QĐ2820-291/PPAnh-V
5	Trần Thị Thanh Hạnh		X	X		12/2021-10/2022	Trường Đại học Vinh	20/9/2024/ ThS/2024-005/QĐ2392-05
6	Nguyễn Thị Hương		X	X		12/2021-10/2022	Trường Đại học Vinh	20/9/2024/ ThS/2024-007/QĐ2392-07

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhậnTS						
1	Supplementary materials for A2 level.	TK	NXB Đại học Vinh/ 2016	4	Nguyễn Thị Phương Thảo	125-142	736/ĐHV-TV
2	English Practice tests for level 3/b1	TK	NXB Đại học Vinh/ 2018	8	Trần Thị Phương Thảo	68-82	737/ ĐHV-TV
II	Sau khi được công nhận TS						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**					
1	Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo viên dạy tiếng Anh không chuyên của sinh Trường Đại học Vinh.	Chủ nhiệm	**T2011_38 Cấp Trường**	Số 38/2011/ HĐ-KHCNTr	2011	11/12/2011-Xếp loại Đạt
2	Áp dụng thuyết Đa thông minh vào dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Vinh.	Chủ nhiệm	**T2015-40 Cấp Trường**	Số 40/ 2015/ KNCNTr-CB	2015	14/12/2015-Xếp loại Đạt

3	Áp dụng Lý thuyết Đa trí năng để nâng cao năng lực tự học của sinh viên đại học theo học chế tín chỉ	Thành viên NC chính	**B2016_04 Cấp Bộ**	Số 03B/2016/ HĐ/ NCKH	2016-2017	12/12/2018 – Xếp loại Đạt
II	***Sau khi được công nhận TS***					
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức tiếng Anh chuyên ngành theo tiếp cận CDIO	Thành viên chính	**T2018_74TĐ Cấp Trường**	74/2018/KHCNTr-CB	2018	21/7/2019 – Xếp loại Đạt
5	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo tiếp cận CDIO	Thành viên chính	**T2019_68TĐ Cấp Trường**	68/2019/KHCNTr-CB	2019	31/7/2020 – Xếp loại Đạt
6	Xây dựng hệ thống học liệu điện tử chương trình bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm" hợp phần "Thi, kiểm tra và đánh giá dành cho khóa bồi dưỡng giáo viên các cấp học phổ thông	Tham gia	**DANN/NVSP-HP2-2021 Cấp Trường**	Trường Đại học Vinh	2021	31/ 3/ 2021 Xếp loại Đạt
7	Xây dựng hệ thống học liệu điện tử chương trình bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm	Tham gia	**DANN/NVSP-HP4-2021 Cấp Trường**	Trường Đại học Vinh	2021	31/ 3/ 2021 Xếp loại Đạt

	"Hợp phần 4 Tổ chức các hoạt động xây dựng dạy và học ngoại ngữ"					
8	Xây dựng hệ thống học liệu điện tử dạy học môn tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ cấp độ B1-	Chủ trì	**DANN/26.01/2021 Cấp Trường**	Trường Đại học Vinh	2021	20/ 7/ 2021 Xếp loại Đạt
9	Phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh theo tiếp cận CDIO	Thành viên	**T2023-06CS Cấp Trường**	Trường Đại học Vinh	2023	19/12/ 2024 Xếp loại Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố *(bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)***:**

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	***Trước khi được công nhận TS***							
1	Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo viên dạy tiếng Anh không chuyên của sinh Trường Đại học Vinh	1	X	*Tạp chí Khoa học – Đại học Vinh/ ISSN 1859-2228*			*39*(2B),15-20	2010
2	An examination of English teaching styles and preferred	1	X	*Tạp chí Khoa học – Đại học Vinh/ ISSN 1859-2228*			*42*(3B), 24-35.	2014

	learning styles at Vinh university in the light of Multiple Intelligence theory							
3	Thuyết Thông minh ngôn ngữ với việc dạy – học từ vựng tiếng Anh.	2	X	*Tạp chí Ngôn ngữ đời sống/ ISSN 0868-3409*			*6*(24), 36-43.	2014
4	The policies of minority languages in Vietnam: The case of Thai language	2	X	*The 1st International Conference on Humanities and Social sciences (ICHS 2015) Thailand.*			195-199	2015
5	Thuyết Đa trí năng và ngầm định cho giáo dục	1	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*137*, 75-78.	2017
6	Multiple Intelligences-based diaries and learners' autonomy in learning vocabulary	2	X	*Selected papers. The 15th Asia TEFL and 64th TEFLIN international Conference*. Indonesia/ ISBN 978-602-6338-30-03	Scopus (Asiatefl Q1, TEFLIN Q2)		136-147	2017
7	Multiple Intelligence based Homework and EFL students' vocabulary learning	2	X	*International Journal of English linguistics/* ISSN(Print): 1923-869X ISSN(Online): 1923-8703	ESCI (trước 2021)		7(6).73-77	2017
8	Vocabulary learning strategy use among EFL	1	X	Hue university's *Journal of Social science and Huminities* *ISSN 2588–1213*			*127(6B), 19-27.*	2018

	university students							
9	Vận dụng Thuyết Đa trí tuệ trong dạy học nhằm phát triển các năng lực cần thiết của học sinh phổ thông ở Việt nam.	2		*Tạp chí Giáo dục* *ISSN 2354 0753*			*420*, 18-23	2018
10	Hồ sơ trí năng của sinh viên Đại học Vinh nhìn từ thuyết Đa trí năng	1	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*3*, 90-94	2018
II	***Sau khi được công nhận TS***							
11	Thực trạng năng lực tự chủ trong việc học tiếng Anh của sinh viên Đại học Vinh.	1	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			14, 87-91.	2019
12	Quan niệm về dạy học tiếng Anh hiệu quả của sinh viên Trường Đại học Vinh.	2	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*24 (15)*, 83-88.	2019
13	Áp dụng Dự án đa trí năng nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Đại học Vinh	3	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*25(1),*39-43	2020
14	Multiple Intelligences-related projects and EFL univrsity students' autonomy.	2	X	*International Journal of English linguistics* ISSN(Print): 1923-869X ISSN(Online): 1923-8703	ESCI (trước 2021)		*10*(3), 85-91.	2020

15	Chương trình dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục đại học trong nước và trên thế giới: thực trạng áp dụng và đề xuất cải tiến	1	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*37*, 60-64.	2021
16	EFL high school students' attitudes toward English grammar teaching	2	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*17*(1), 105-110	2021
17	Năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm tiếng Anh trường Đại học Vinh	2	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*17*(5), 108-113	2021
18	Vocabulary Learning Strategy and Vietnamese University Students'Learning Experience in English as Medium of Instruction Classrooms.	1	X	*International Journal of Instruction/* *ISSN 1308-1470*	SCOPUS, Q2, SJR 0.5 ESCI		*14*(3), 117-132	2021
19	Applying Flipgrid-Based Portfolio to Improve Vietnamese EFL High School Students' Speaking Scores	2	X	*3L: Language, Linguistics, Literature® The Southeast Asian Journal of English Language Studies/* eISSN : 2550-2247	SCOPUS, Q1, SJR 0.33		*27* (4), 85-100.	2021

				ISSN: 0128-5157				
20	Quan điểm của sinh viên trường Đại học Vinh về tác động của việc dạy tiếng Anh trực tuyến trong thời kì đại dịch Covid-19	2	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*18*(5), 64-68	2022
21	Effects of Multiple Intelligences Project on University Students' Motivation towards English Language Learning: A Case Study in Vietnam	2	X	*World journal of English language* *ISSN 1925-0703 (Print)* *ISSN 1925-0711 (Online)*	SCOPUS, Q1, SJR 0.1		*12*(5), 117-127.	2022
22	Applying Peer-review Checklist to Improve Vietnamese EFL University Students' Writing Skills	2	X	*International Journal of Learning, Teaching and Educational Research/* *e-ISSN: 1694-2116* *p-ISSN: 1694-2493*	SCOPUS, Q3, SJR 0.23		*21* (5), 166-181.	2022
23	Listening difficulties faced by EFL students and inter-relations between listening activities and tests, Vinh university journal of science	3	X	Vinh university journal of science, *ISSN 1859-2228*			*51* (3B), 15-30.	2022

24	Nghiên cứu những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến năng lực biên dịch của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh – Trường Đại học Vinh	2	X	*Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* *ISSN 2615-8957*			*18*(10), 58-62	2022
25	English – medium instruction in Vietnam: Benefits and drawbacks from students' perspectives	2	X	*Vietnam journal of educational sciences* *ISSN 2615-8957*			*19* (2), 30-39.	2023
26	The impacts of foreign language anxiety on students in English – medium instruction classes in the Central region universities, Vietnam	1	X	*Vietnam journal of Education* *ISSN 2354 0753*			*7*(2), 103-113.	2023
27	Nhận thức của phụ huynh học sinh trung học phổ thông về việc học và thi IELTS: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Nghệ An	3	X	*Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 0753*			*24* (10), 41-46	2024
28	Phát triển môi trường học tiếng Anh thông qua các hoạt động ngoại khóa của Đoàn Thanh niên tại	3	X	Tạp chí Giáo dục, *ISSN 2354 0753*			*24* (7), 12-17.	2024

	các Trường Đại học ở Nghệ An							
29	Sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên Trường: nghiên cứu ở trường Đại học Vinh,	3	X	*Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh,* *ISSN 1859-2228*			*53* (2B), 5-15	2024
30	Challenges faced by EFL students in online english speaking classes at Vinh university during the Covid-19 period	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, *ISSN 1859-2228*			*53* (2C), 96-109	2024
31	Exploring Digital Literacy of University Students and Variables Affecting Digital Literacy Levels	3	X	*International Journal of Instruction/* *ISSN 1308-1470*	ESCI		*18* (2), 51-68.	2025
32	Mức độ tư duy nhóm và kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Vinh	5	X	*Tạp chí Giáo dục,* *ISSN 2354 0753*			*25*(4), 444-449	2025
33	Perception of lecturers and students regarding the use of English in the EMI classroom	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, *ISSN 1859-2228*			*54*(2C), 85-93	2025

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính/ tác giả liên hệ sau TS: **06** (số TT 6; 18; 19; 21; 22; 31).

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh theo tiếp cận CDIO	Tham gia	74/2018/KHCNtr-CB	Trường Đại học Vinh	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH ngày 21/7/2019; Áp dụng đào tạo từ K58. 747/QĐ-ĐHV, ngày 27 tháng 04 năm 2017 về Ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ.
2	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Anh theo tiếp cận CDIO	Tham gia	68/2019/KHCNTr-CB	Trường Đại học Vinh	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH ngày 31/7/2020; Áp dụng đào tạo từ K58. 747/QĐ-ĐHV, ngày 27 tháng 04 năm 2017 về Ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lê Thị Tuyết Hạnh